

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ - HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 như sau:

- a) Giảm kế hoạch vốn 01 dự án: 30.609 triệu đồng.
- b) Bổ sung 08 danh mục công trình, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- c) Bổ sung vốn đầu tư cho các nội dung:
 - Bổ sung 12.384 triệu đồng cho 17 công trình, dự án.
 - Bổ sung 2.253 triệu đồng do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
 - Hỗ trợ 10.842 triệu đồng cho UBND 4 huyện để xây dựng công trình hạ tầng nông thôn các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020.
- d) Dự phòng chưa phân bổ: 5.130 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2020. *./.*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

Chd

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

Nguồn vốn Cân đối ngân sách

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn Cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
	TỔNG CỘNG								70.006	0	70.006		
A	DỰ ÁN GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		390.083	68.481		0	0	0	32.109	-30.609	1.500		
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	2196/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	390.083	68.481					32.109	-30.609	1.500	Trung tâm Phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
B	DỰ ÁN TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		1.819.261	177.140		83.173	304.981	0	37.897	30.609	68.506		
I	Dự án hoàn thành đã quyết toán VĐT								13.185	6.937	20.122		
1	Đường và đê bao chống lũ khu vực Bắc Sông Cầu	464/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	40.751	7.718	882/QĐ-UBND ngày 17/6/2016; 561/QĐ-UBND ngày 16/4/2019; số 721/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	1.821			1.721	100	1.821	UBND thành phố Bắc Kạn	
2	Dự án bố trí dân cư khẩn cấp và đặc biệt khó khăn thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	1683/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	37.647	7.157	QĐ 228/QĐ-UBND ngày 18/2/2020; QĐ 933/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	7.157	33.713		4.813	2.344	7.157	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	2579/QĐ-UBND 11/10/2008	31.300	31.300	1262/QĐ-UBND ngày 28/8/2017	21.247	20.992		172	83	255	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ bờ hồ đi Quảng Khê giai đoạn I	1604/QĐ-UBND ngày 1/10/2013	30.659	13.699	838/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	12.418			6.188	42	6.230	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
5	Bệnh viện đa khoa thị xã Bắc Kạn	1027/QĐ-UBND ngày 15/5/2009	42.831		244/QĐ-UBND ngày 15/02/2019	354	39.869		291	63	354	UBND thành phố Bắc Kạn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn Cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
6	Đường từ cầu Hát Deng đến ngã ba đường đi Văn Học huyện Na Rì	1898/QĐ- UBND ngày 10/7/2009; 1044/QĐ-UBND ngày 15/7/2015	84.539		1508/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	480	77.437			480	480	UBND huyện Na Rì	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
7	Hệ thống thoát lũ vượt dòng cứu hộ, cứu nạn đường Bộc Bó - Bằng Thành, h.Pác Nặm	350/QĐ-UBND ngày 13/3/2012	114.870		18/QĐ-UBND ngày 6/1/2020	1.187	63.130			1.187	1.187	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt
8	Kè chống sạt lở bờ tả sông Năng đoạn qua tiểu khu 8 và 9 thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể	690/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	29.640		926/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	122	19.909			122	122	UBND huyện Ba Bể	nt
9	Đường Cáp Trạng xã Khang Ninh đến vườn Quốc gia Ba Bể	2494/QĐ-UBND ngày 31/12/2011	15.040	56	96/QĐ-UBND ngày 23/1/2017	56	14.061			56	56	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	nt
10	Đường Liêm Thủy - Yên Cư	2694/QĐ-UBND ngày 31/8/2009	40.713		28/BC-STC ngày 30/6/2020	36.191	35.870			320	320	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt
11	Đường giao thông Trung Hòa - Cốc Đán				1179/UBND ngày 29/6/2020	2.140				2.140	2.140	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt
II	Đối ứng vốn Trung ương đầu tư								2.614	110	2.724		
1	Khu di tích thanh niên xung phong Nà Tu tỉnh Bắc Kạn	355-QĐ/TWĐTN-VP ngày 25/11/2019	37.184	2.724					2.614	110	2.724	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bắc Kạn	
III	Đối ứng vốn ODA								5.000	1.960	6.960		
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946			0	0	5.000	1.500	6.500	Trung tâm nước sạch & VSMTNT	
2	Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”- Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 223/QĐ-	155.149	32.820						460	460	Sở Y tế	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
IV	Các dự án đang triển khai thực hiện								5.953	3.111	9.064		
1	Sửa chữa Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738					1.353	1.111	2.464	VP ĐBBQH, HĐND và UBND tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn Cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán							
			Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS			Tổng số	Trong đó: vốn CĐNS					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
2	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	1186/QĐ-UBND ngày 1/7/2020	46.111	21.111					4.600	2.000	6.600	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
V	Vốn Quy hoạch								0	266	266		
1	Lập nhiệm vụ Quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn								0	266	266	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
VI	VĐT phát sinh tăng do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới								11.145	2.253	13.398	Các xã thực hiện nông thôn mới	
VII	Hỗ trợ UBND các huyện đầu tư công trình hạ tầng nông thôn các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020								0	10.842	10.842		
1	Huyện Bạch Thông								0	5.250	5.250		
-	Trường Mầm non Dương Phong		5.250	5.250						5.250	5.250	UBND huyện Bạch Thông	
2	Huyện Chợ Đồn								0	3.692	3.692		
-	Trường Mầm non Nghĩa Tá		6.395	2.395						2.395	2.395	UBND huyện Chợ Đồn	
-	Trường Mầm non Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn		1.297	1.297						1.297	1.297	UBND huyện Chợ Đồn	
3	Huyện Pác Nặm								0	1.000	1.000		
-	Trường Mầm non Xuân La, huyện Pác Nặm		1.300	1.000						1.000	1.000	UBND huyện Pác Nặm	
4	Huyện Chợ Mới								0	900	900		
-	Trường THCS Thanh Bình, huyện Chợ Mới		2.400	900						900	900	UBND huyện Chợ Mới	
VIII	Dự phòng chưa phân bổ									5.130	5.130		